

# DANH SÁCH CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC (Đợt 69)

(Kèm Quyết định số 612/QĐ-SYT ngày 08 tháng 06 năm 2020)

| STT                                       | Mã HS           | Họ và tên      | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh   |            | Hộ khẩu thường trú                                                              | Văn bằng chuyên môn |         |                                       | Phạm vi HDCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-------------------------------------------|-----------------|----------------|---------------------|-----------|------------|-------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|                                           |                 | Họ và tên đệm  | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam        | Nữ         |                                                                                 | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                               |                                                                  |           |         |
| 1. Hồ sơ đề xuất đủ điều kiện ( 40 hồ sơ) |                 |                |                     |           |            |             |            |            |                                                                                 |                     |         |                                       |                                                                  |           |         |
| a. Cấp mới (30 hồ sơ)                     |                 |                |                     |           |            |             |            |            |                                                                                 |                     |         |                                       |                                                                  |           |         |
| 1                                         | H19-200602-0001 | Trần Thiên     | Long                | 241411633 | 18/02/2016 | CA Đắk Lắk  | 25/01/1995 |            | Xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk                               | Dược sĩ trung cấp   | 2018    | Trung cấp kinh tế kỹ thuật phương Nam | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4096      |         |
| 2                                         | H19-200527-0010 | Nguyễn Thị Kim | Yến                 | 272974619 | 25/06/2018 | CA Đồng Nai |            | 09/05/1985 | Tổ 24, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Đại học     | 2017    | Đại học Võ Trường Toản                | Nhà thuốc                                                        | 4097      |         |
| 3                                         | H19-200316-0017 | Nguyễn Trinh   | Khiết               | 272101084 | 14/02/2020 | CA Đồng Nai | 03/10/1969 |            | Ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai                               | Dược sĩ trung cấp   | 2016    | Trung cấp y dược Tôn Thất Tùng        | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4098      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên      | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp       | Năm sinh   |            | Hộ khẩu thường trú                                                                      | Văn bằng chuyên môn |         |                                       | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------|---------------------|-----------|------------|---------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm  | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |               | Nam        | Nữ         |                                                                                         | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                               |                                                                  |           |         |
| 4   | H19-200602-0024 | Nguyễn Thị Kim | Ngân                | 312094078 | 22/11/2005 | ca Tiền Giang |            | 20/11/1990 | 172/320 tổ 5, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai            | Dược sĩ trung cấp   | 2016    | Cao đẳng y tế Đồng Nai                | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4099      |         |
| 5   | H19-200602-0022 | Võ Hoàng       | Quân                | 352075371 | 31/07/2007 | CA An Giang   | 15/04/1993 |            | xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, tỉnh An Giang                                                | Dược sĩ Đại học     | 2016    | Đại Học Võ Trường Toản                | Nhà thuốc; Cơ sở sản xuất thuốc                                  | 4100      |         |
| 6   | H19-200602-0011 | Nguyễn Thị     | Tròn                | 276099209 | 07/05/2020 | CA Đồng Nai   |            | 29/03/1996 | 429/12/8 khu phố 9, phường Tân Biên, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2018    | Trung cấp kinh tế kỹ thuật phương nam | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4101      |         |
| 7   | H19-200602-0010 | Nguyễn Xuân    | Hải                 | 272719313 | 04/12/2014 | CA Đồng Nai   | 20/07/1980 |            | 110B, tổ 35E, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai           | Dược sĩ trung cấp   | 2018    | Trung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4102      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên         | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                   | Văn bằng chuyên môn |         |                              | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm     | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                      | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                      |                                                                  |           |         |
| 8   | H19-200602-0003 | Nguyễn Thị Phương | Loan                | 271297308 | 05/06/2012 | CA Đồng Nai |          | 02/10/1979 | Ấp 2, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai                       | Dược sĩ Đại học     | 2017    | Đại học Võ Trường Toản       | Nhà thuốc                                                        | 4103      |         |
| 9   | H19-200601-0018 | Nguyễn Thị Thu    | Hồng                | 241471369 | 31/01/2020 | CA Đắk Lắk  |          | 01/01/1995 | xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk                         | Dược sĩ cao đẳng    | 2016    | Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 4104      |         |
| 10  | H19-200601-0003 | Nguyễn Thị Thúy   | Vân                 | 272528427 | 06/08/2012 | CA Đồng Nai |          | 05/10/1997 | 68 KDC 1, ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai          | Dược sĩ cao đẳng    | 2018    | Cao đẳng y tế Đồng Nai       | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 4105      |         |
| 11  | H19-200601-0006 | Đặng Thị          | Hà                  | 272493342 | 05/08/2011 | CA Đồng Nai |          | 01/10/1995 | Tổ 4A, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai       | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền | 4106      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên       | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp      | Năm sinh   |            | Hộ khẩu thường trú                                                  | Văn bằng chuyên môn |         |                          | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------|---------------------|-----------|------------|--------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|--------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm   | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |              | Nam        | Nữ         |                                                                     | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                  |                                                                  |           |         |
| 12  | H19-200529-0016 | Mai Thị         | Hiếu                | 215374360 | 24/02/2017 | CA Bình Định |            | 26/07/1996 | xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định                         | Dược sĩ trung cấp   | 2016    | cao đẳng y dược Hồng Đức | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4107      |         |
| 13  | H19-200529-0004 | Hoàng Thị Ngọc  | Thủy                | 271451950 | 24/01/2014 | CA Đồng Nai  |            | 15/08/1982 | H3/005, ấp Nam Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Đại học     | 2017    | Đại học y dược TPHCM     | Nhà thuốc                                                        | 4108      |         |
| 14  | H19-200529-0001 | Nguyễn Thị Hoài | Thu                 | 272474867 | 16/06/2011 | CA Đồng Nai  |            | 08/09/1996 | Ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai          | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai   | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4109      |         |
| 15  | H19-200528-0023 | Nguyễn Biên     | Hòa                 | 271563349 | 10/12/2015 | CA Đồng Nai  | 01/01/1982 |            | 2/36, khu phố 5, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai   | Dược sĩ trung cấp   | 2018    | Trung cấp y dược Hà Nam  | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4110      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên      | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh   |            | Hộ khẩu thường trú                                                             | Văn bằng chuyên môn |         |                                | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------|---------------------|-----------|------------|-------------|------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm  | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam        | Nữ         |                                                                                | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                        |                                                                  |           |         |
| 16  | H19-200528-0025 | Võ Thị Thu     | Hiền                | 271798428 | 10/01/2017 | CA Đồng Nai |            | 12/10/1984 | Tổ 14, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai         | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Trung cấp Bách Khoa Bình Dương | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4111      |         |
| 17  | H19-200528-0003 | Trần Thị       | Thúy                | 272071328 | 11/07/2018 | CA Đồng Nai |            | 30/06/1990 | Ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai                    | Dược sĩ trung cấp   | 2017    | Trung cấp miền đông            | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4112      |         |
| 18  | H19-200528-0002 | Nguyễn An      | Duy                 | 271897889 | 09/08/2007 | CA Đồng Nai | 13/03/1986 |            | 113 Hùng Vương, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ Đại học     | 2017    | Đại học dược Hà Nội            | Nhà thuốc                                                        | 4113      |         |
| 19  | H19-200528-0006 | Nguyễn Thị Kim | Cúc                 | 250927293 | 28/11/2009 | CA Lâm Đồng |            | 03/08/1994 | Thôn 7, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng                           | Dược sĩ trung cấp   | 2015    | Trung cấp Âu Việt              | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4114      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên         | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                     | Văn bằng chuyên môn |         |                        | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm     | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                        | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                |                                                                  |           |         |
| 20  | H19-200528-0013 | Nguyễn Thị        | Diễm                | 271948899 | 13/07/2005 | CA Đồng Nai |          | 08/01/1990 | Áp Phụng Vỹ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai                | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4115      |         |
| 21  | H19-200528-0005 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trân                | 272300054 | 25/10/2010 | CA Đồng Nai |          | 09/11/1970 | 22/10, khu phố 8, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai   | Dược sĩ Đại học     | 2017    | Đại học Võ Trường Toản | Nhà thuốc                                                        | 4116      |         |
| 22  | H19-200527-0016 | Lâm Nguyễn Phương | Loan                | 250969314 | 01/11/2018 | CA Lâm Đồng |          | 23/08/1994 | Tổ 11, khu phố 3, phường 1, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng | Dược sĩ cao đẳng    | 2016    | Cao đẳng Bách Việt     | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4117      |         |
| 23  | H19-200527-0004 | Nguyễn Thị Thùy   | Dương               | 272459787 | 24/06/2011 | CA Đồng Nai |          | 18/01/1995 | Áp 2, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai                       | Dược sĩ trung cấp   | 2015    | Đại học y dược TPHCM   | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4118      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên       | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp           | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                      | Văn bằng chuyên môn |         |                        | Phạm vi HDCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------|---------------------|-----------|------------|-------------------|----------|------------|---------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm   | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |                   | Nam      | Nữ         |                                                         | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                |                                                                  |           |         |
| 24  | H19-200527-0003 | Nguyễn Thị Thảo | Nguyên              | 251025045 | 02/03/2012 | CA Lâm Đồng       |          | 10/10/1995 | Thôn 8, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng        | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4119      |         |
| 25  | H19-200527-0007 | Phan Võ Minh    | Ánh                 | 192095402 | 15/08/2011 | CA Thừa Thiên Huế |          | 01/10/1996 | xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế     | Dược sĩ cao đẳng    | 2017    | Cao đẳng y tế Huế      | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4120      |         |
| 26  | H19-200526-0004 | Vũ Hoàng Thuý   | Dung                | 272519385 | 23/12/2016 | CA Đồng Nai       |          | 31/08/1997 | E1/015, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ cao đẳng    | 2018    | Cao đẳng Lê Quý Đôn    | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4121      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên        | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp       | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                               | Văn bằng chuyên môn |         |                                        | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|---------------------|-----------|------------|---------------|----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm    | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |               | Nam      | Nữ         |                                                                                  | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                                |                                                                  |           |         |
| 27  | H19-200525-0014 | Phan Thị         | Hường               | 250855174 | 25/06/2011 | CA Lâm Đồng   |          | 06/01/1994 | thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng                                 | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Trung cấp tổng hợp TPHCM               | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4122      |         |
| 28  | H19-200522-0013 | Nguyễn Thị Thanh | Duyên               | 194493339 | 23/02/2013 | CA Quảng Bình |          | 15/04/1994 | Xã Ngư Thủy Trung, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình                                | Dược sĩ trung cấp   | 2015    | Trường Đại học kỹ thuật y dược Đà Nẵng | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4123      |         |
| 29  | H19-200522-0003 | Vũ Thị Lệ        | Quyên               | 271469287 | 12/05/2016 | CA Đồng Nai   |          | 19/09/1982 | 334 Hồ Thị Hương, Khu phố 5, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2017    | Cao đẳng y tế Đồng Nai                 | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4124      |         |



| STT                       | Mã HS           | Họ và tên       | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp          | Năm sinh   |            | Hộ khẩu thường trú                                                    | Văn bằng chuyên môn |         |                        | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|---------------------------|-----------------|-----------------|---------------------|-----------|------------|------------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|                           |                 | Họ và tên đệm   | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |                  | Nam        | Nữ         |                                                                       | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                |                                                                  |           |         |
| 30                        | H19-200521-0001 | Đình Đức        | Toàn                | 270660753 | 24/07/2008 | CA Đồng Nai      | 25/07/1965 |            | 20/100B, khu phố 3, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2014    | Cao đẳng y tế Đồng Nai | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 4125      |         |
| <b>b. Cấp lại (10 HS)</b> |                 |                 |                     |           |            |                  |            |            |                                                                       |                     |         |                        |                                                                  |           |         |
| 1                         | H19-200602-0020 | Trần Ngọc Thanh | Lan                 | 270688174 | 28/11/2006 | Công an Đồng Nai |            | 24/11/1967 | phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                    | Dược sĩ trung cấp   | 2006    |                        | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 2768      |         |
| 2                         | H19-200602-0012 | Đình Thị Ái     | Nguyệt              | 272437686 | 18/11/2010 | CA Đồng Nai      |            | 10/08/1984 | Khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai        | Dược sĩ trung cấp   | 2007    |                        | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1700      |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên         | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                   | Văn bằng chuyên môn |         |                             | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                            | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm     | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                      | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp                     |                                                                     |           |         |
| 3   | H19-200529-0014 | Nguyễn Huỳnh Hạnh | Thảo                | 271233746 | 23/02/2008 | CA Đồng Nai |          | 21/09/1976 | 287/A2, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai           | Dược sĩ trung cấp   | 2010    |                             | Quầy thuốc;<br>Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 2992      |         |
| 4   | H19-200528-0015 | Vũ Thị            | Lịch                | 272856280 | 01/09/2016 | CA Đồng Nai |          | 23/08/1990 | 117/17 ấp Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2010    | Trung cấp y dược Thăng Long | Quầy thuốc;<br>Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 584       |         |
| 5   | H19-200528-0014 | Bùi Văn           | Vụ                  | 272915967 | 27/06/2017 | CA Đồng Nai | 31456    |            | 49P, ấp Bình Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai   | Dược sĩ trung cấp   | 2008    | Cao đẳng y tế Đồng Nai      | Quầy thuốc;<br>Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 269       |         |

| STT | Mã HS           | Họ và tên     | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                             | Văn bằng chuyên môn |         |                     | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-----|-----------------|---------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     |                 | Họ và tên đệm | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                                | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp             |                                                                  |           |         |
| 6   | H19-200522-0002 | Cao Thị       | Quế                 | 271445066 | 09/05/2009 | CA Đồng Nai |          | 21/03/1969 | 528/29 Kp4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                 | Dược sĩ cao đẳng    | 2018    |                     | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 603       |         |
| 7   | H19-200521-0006 | Lê Thị        | Phượng              | 271657160 | 15/07/2015 | CA Đồng Nai |          | 10/02/1981 | 1438C, tổ 22, ấp Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2011    | Trung cấp Quân Y II | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1607      |         |
| 8   | H19-200521-0003 | Phạm Thị      | Hà                  | 271429270 | 19/11/2013 | CA Đồng Nai |          | 10/05/1979 | G248/1, tổ 3, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai         | Dược sĩ trung cấp   |         |                     | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 693       |         |

| STT                                             | Mã HS           | Họ và tên     | Chứng minh nhân dân |           |            | Nơi cấp     | Năm sinh |            | Hộ khẩu thường trú                                                             | Văn bằng chuyên môn |         |                     | Phạm vi HĐCM đề nghị cấp                                         | Số CCH ND | Ghi chú |
|-------------------------------------------------|-----------------|---------------|---------------------|-----------|------------|-------------|----------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|---------------------|------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|                                                 |                 | Họ và tên đệm | Tên                 | Số        | Ngày cấp   |             | Nam      | Nữ         |                                                                                | Trình độ chuyên môn | Năm cấp | Nơi cấp             |                                                                  |           |         |
| 9                                               | H19-200521-0010 | Nguyễn Thị    | Hường               | 271869332 | 02/03/2019 | CA Đồng Nai |          | 08/11/1980 | 13/1, KP6, , phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                | Dược sĩ trung cấp   | 2005    | Trung học Quân Y II | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1511      |         |
| 10                                              | H19-200521-0002 | Phan Thị Bích | Thủy                | 272189928 | 24/10/2007 | CA Đồng Nai |          | 09/05/1969 | Số 11A3, khu dân cư An Bình, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Dược sĩ trung cấp   | 2007    | Trung học quân y II | Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc được liệu, thuốc cổ truyền | 1311      |         |
| Tổng: 40 trường hợp (26 DSTH, 06 DSDH, 08 DSCĐ) |                 |               |                     |           |            |             |          |            |                                                                                |                     |         |                     |                                                                  |           |         |

















|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

























|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|



























|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|







